

Phú Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến của
trường Cao đẳng Nghề Phú Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 917/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-CDN ngày 12/10/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Phú Yên về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-CDN ngày 20/10/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Phú Yên về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-CDN ngày 20/10/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Phú Yên về việc Quy định cụ thể hóa chế độ giảng viên theo Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;

Căn cứ Công văn số 1301/2020/CV-BLĐTBXH-TCGDNN ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến;

Xét đề nghị của ông phó trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến của trường Cao đẳng nghề Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) lãnh đạo phòng Đào tạo, Hành chính – Tổ chức, Kế hoạch - Tài vụ, Quản lý KHCN & CLĐT, các Khoa, Trung tâm và giảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu : HC-TC, ĐT.



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-CDN ngày 18 tháng 02 năm 20 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Phú Yên)

Chương 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến.

2. Quy chế này áp dụng đối với các mô đun/môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Nghề Phú Yên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo trực tuyến là hình thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng internet để thực hiện việc học tập: Lấy tài liệu học tập, tương tác với học liệu điện tử, giao tiếp giữa người học với nhau và với giảng viên.

2. Học tập trực tuyến là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện.

Chương 2 TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 3. Tổ chức lớp học trực tuyến

1. Việc tổ chức lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (lớp học trực tiếp tại trường) với số lượng người học không vượt quá 100 người học/lớp, được duy trì bằng các phần mềm (ứng dụng) Zoom Cloud Meeting của Nhà trường và các phần mềm, ứng dụng khác (Zalo, Facebook) do Hiệu trưởng quyết định.

2. Nhà giáo giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của Nhà trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của học sinh, sinh viên, học viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định tại Quyết định số 108/QĐ-CDN ngày 27 tháng 03 năm 2019 của trường Cao đẳng Nghề Phú Yên về việc ban hành biểu mẫu sổ sách áp dụng tại trường Cao đẳng Nghề Phú Yên.

Điều 4. Thời gian giảng dạy

1. Một ngày học trực tuyến không quá 5 giờ (45 phút/giờ học lý thuyết), trong đó mỗi giờ học có tối thiểu từ 20 - 30 phút giảng dạy trực tuyến trực tiếp (nếu có thể), thời gian còn lại để giảng dạy trực tuyến gián tiếp, trao đổi, giải đáp thắc mắc, giao bài tập cho học sinh, sinh viên.

- Buổi sáng: Thời gian bắt đầu từ 7h30' và kết thúc lúc 11h40'
- Buổi chiều: Thời gian bắt đầu từ 13h15' và kết thúc lúc 17h25'
- Buổi tối: Thời gian bắt đầu từ 6h00' và kết thúc lúc 9h00'

2. Trường hợp việc truy cập internet của học sinh, sinh viên, học viên không ổn định thì giảng viên không thực hiện giảng dạy trực tuyến trên Zoom Cloud Meeting. Giảng viên thực hiện giảng dạy trực tuyến bằng việc tải dữ liệu bài giảng (video, tài liệu giảng dạy, học tập, tham khảo...) lên các lớp học trực tuyến (Microsoft Team hoặc Google classroom) và giao nhiệm vụ cho người học.

3. Thời gian giảng dạy trực tuyến (bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp) được tính vào định mức giờ giảng của giảng viên. Nhà trường căn cứ thời gian giảng dạy, quy mô lớp học để tính giờ chuẩn cho giảng viên theo Quyết định số 520/QĐ-CDN ngày 20 tháng 10 năm 2017 của trường Cao đẳng Nghề Phú Yên về quy định chế độ làm việc của giảng viên;

3. Thời gian học tập và các hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế của nhà trường do phòng Đào tạo, khoa đề xuất và Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

1. Các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

a) Kiểm tra thường xuyên trực tuyến được thực hiện bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài hoặc bằng các hình thức kiểm tra, đánh giá khác do giảng viên giảng dạy tự quyết định;

b) Kiểm tra định kỳ trực tuyến được thực hiện theo kế hoạch về kiểm tra định kỳ trong chương trình môn học /môn học, thực hiện bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm hoặc kiểm tra viết, chấm điểm tiểu luận do giảng viên giảng dạy trực tiếp quyết định;

c) Kiểm tra, thi kết thúc môn học/môn học trực tuyến được thực hiện trực tiếp, tập trung tại trường theo hình thức trắc nghiệm, viết, vấn đáp, bài tập lớn, tiểu luận hoặc kết hợp giữa các hình thức trên hoặc được thực hiện gián tiếp theo hình thức trực tuyến. Việc kiểm tra, thi kết thúc môn học, môn học trực tuyến gián tiếp do Hiệu trưởng quyết định về hình thức, cách thức và quy trình tổ chức thi, kiểm tra nhưng phải bảo đảm yêu cầu theo quy định.

2. Yêu cầu trong kiểm tra, đánh giá đào tạo trực tuyến

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và tránh được các hiện tượng gian lận.

Điều 6. Công nhận kết quả kiểm tra

1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô đun

Người học được dự thi kết thúc môn học, mô đun khi bảo đảm các điều kiện như sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và tham gia đầy đủ thời gian rèn luyện kỹ năng thực hành được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các cột điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

2. Số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun

a) Người học có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này được dự thi kết thúc môn học, mô đun ở kỳ thi chính, nếu điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi phụ;

b) Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được Hiệu trưởng bố trí dự thi ở kỳ thi khác;

c) Trường hợp người học không đủ điều kiện dự thi thì phải nhận điểm 0 cho lần thi đó.

3. Học lại và thi lại

a) Người học phải học và thi lại môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;

- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun nhưng điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu;

b) Người học thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học, mô đun lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi được quy định tại khoản 1 Điều này mới được dự thi kết thúc môn học, mô đun;

Điều 7. Đánh giá kết quả

1. Điểm môn học, mô đun

a) Điểm môn học, mô đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô đun có trọng số 0,6;

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

c) Điểm môn học, mô đun đạt yêu cầu khi có điểm đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10 trong đào tạo theo niên chế;

2. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học:



$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A : là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học;

+ i : là số thứ tự môn học, mô đun;

+ a_i : là điểm của môn học, mô đun thứ i ;

+ n_i : là số tín chỉ của môn học, mô đun thứ i ;

+ n : là tổng số môn học, mô đun trong học kỳ/năm học/khóa.

b) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học bao gồm cả điểm môn học, mô đun được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học, mô đun được miễn trừ và môn học điều kiện;

c) Trường hợp người học được tạm hoãn học môn học, mô đun thì chưa tính khối lượng học tập của môn học, mô đun đó trong thời gian được tạm hoãn.

3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học, mô đun lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học, mô đun có điểm cao nhất.

4. Môn học **Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh** là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Chương 3 QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Nhà trường

1. Xác định các quy định cụ thể về đào tạo trực tuyến.

2. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường những quy định về đào tạo trực tuyến.

3. Quản lý tài khoản và danh sách giảng viên, người học tham gia đào tạo trực tuyến.

4. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên để có thể giảng dạy đào tạo trực tuyến.

5. Kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo trực tuyến.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học trực tuyến, kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy

2. Thời gian giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến (bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp) được tính vào định mức giờ giảng theo quy định của Nhà trường.

3. Chuẩn bị giáo án lên lớp, laptop hoặc máy tính bản có webcam và kết nối internet.

4. Lên lớp đúng giờ theo quy định, nếu có sự cố đột xuất phải thông báo cho Khoa, phòng Đào tạo, nếu nghỉ phải dạy bù vào thời gian khác.

5. Giảng viên phải dạy theo thời khóa biểu đã phân công, không tự chuyển đổi thời gian giảng dạy.

6. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự, đúng quy định của Nhà trường, đeo bảng tên khi lên lớp, tác phong gương mẫu.

7. Điểm danh người học đầy đủ theo quy định và chỉ điểm danh những trường hợp khi học có bật webcam. Ngược lại, xem như vắng.

8. Giảng dạy theo đúng đề cương môn học, kiểm tra đúng quy chế, không được thêm, bớt số lượng người học trong danh sách.

9. Nhắc nhở người học phải thực hiện đầy đủ các quy định trong thời gian học tập trực tuyến (tắt micro, bật webcam trước khi bắt đầu học, vị trí học đúng quy định đảm bảo điều kiện học trực tuyến...).

10. Kiểm tra sự hiện diện của người học trong suốt thời gian học tập trực tuyến.

11. Kết thúc mỗi buổi học giảng viên gửi tài liệu, giáo trình của buổi học tiếp theo cho người học xem trước để tạo điều kiện cho buổi học đạt chất lượng cao.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi.

2. Thiết bị học tập: Người học chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập (phải có máy tính xách tay, điện thoại thông minh hoặc máy tính bàn nhưng phải có webcam và kết nối internet) và đồ dùng học tập khác dựa trên yêu cầu của giảng viên đối với môn học (theo thời khóa biểu).

3. Địa điểm học tập: Người học bố trí học tại nhà bằng máy tính xách tay, điện thoại thông minh hoặc máy tính bàn nhưng phải có webcam, không ngồi học nơi đông người làm ảnh hưởng đến giờ học của mình và lớp học. Đảm bảo các điều kiện khác cho quá trình học trực tuyến (ánh sáng, bàn học, không gian học tập phù hợp tại nhà).

4. Thời gian: phải vào lớp đúng giờ, nghỉ học phải có lý do chính đáng.



5. Trang phục, thái độ: Ăn mặc lịch sự, gọn gàng, nghiêm túc, giữ thái độ tôn trọng giảng viên, bạn học trong lớp học và đeo băng tên trong suốt giờ học.

6. Người học chỉ được điểm danh khi có bật webcam, camera điện thoại. Ngược lại, xem như vắng.

7. Nếu trong khi học xảy ra các vấn đề như mất kết nối, máy tính hỏng, mất điện...hoặc các vấn đề phát sinh khác thì phải liên hệ với giảng viên hoặc cán bộ lớp được biết.

8. Nếu người học nghỉ học không có lý do thì phải học lại và nộp học phí học lại theo quy định của Nhà trường

9. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

10. Nếu có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại thì liên hệ với Chủ nhiệm lớp hoặc trực tiếp phòng Đào tạo để được giải quyết.

Chương 4 **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Những hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây tổn hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

e) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.

f) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Các cá nhân, tổ chức vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị Nhà trường nhắc nhở, cảnh cáo hoặc bị xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường và pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Đối với các môn học, mô đun đào tạo theo hình thức truyền thống (lớp học tại trường) tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 519/QĐ-CDN ngày 20 tháng 10 năm 2017

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên, các đơn vị trực thuộc trường tham gia đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG *Nms*
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
NGHỀ
PHÚ YÊN
Dặng Văn Lái

